

Bản án số: 05/2024/HS-PT
Ngày: 30/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Quốc

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Bích Vân

Bà Lê Thị Minh Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Huỳnh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 154/2023/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Lê Ngọc P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 151/2023/HS-ST ngày 13/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Ngọc P, sinh năm 2004 tại Kiên Giang. Nơi cư trú: khu vực X, phường A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ; chỗ ở: phường A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: không. Con ông Lê Hoàng T và bà Phạm Thị L; em ruột có 01 người; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Vũ Ngọc C – Văn phòng luật sư Vũ Ngọc Chữ, Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

Trong vụ án, còn có hai bị cáo khác và bị hại không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 10/4/2023 đến ngày 12/4/2023, Phan Văn K và Đặng Hiếu N đã rủ nhau đi trộm cắp xe mô tô trên địa bàn quận Ninh Kiều để bán lấy tiêu xài. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 10/4/2023, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển số 95H1 - 595.75 chở K đi từ nhà trọ Thành Đạt ở đường Võ Nguyên Giáp, khu vực 1, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng đến địa bàn quận Ninh Kiều tìm xe mô tô để lấy trộm. Khi đi đến nhà trọ số 2/53Đ1 đường Lê Anh Xuân, phường An Hòa, quận Ninh Kiều thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng, biển số 65D1 - 094.92 của ông Nguyễn Đăng Thiên P có gắn sẵn chìa khóa trên xe đậu cặp hành lang dãy nhà trọ không có người trông giữ, K nói với N “có xe kia” (ý là tìm được xe để lấy trộm). Lúc này, K đậu xe ở bên ngoài cảnh giới, còn N đi lại cửa rào nhắc chốt cửa rào lên thì chốt cửa rào tự bung ra, N vào lấy trộm xe mô tô Sirius, khởi động máy và cùng K tẩu thoát.

Vụ thứ hai: Khoảng 03 giờ ngày 12/4/2023, K và N bàn tính với nhau đi tìm xe mô tô để lấy trộm. Sau khi bàn tính xong, N điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 65B2 - 404.54 chở K đi từ nhà trọ Thành Đạt đến địa bàn quận Ninh Kiều tìm xe mô tô để lấy trộm. Khi đi tìm tài sản lấy trộm, K và N có mang theo 02 cây dao tự chế đã chuẩn bị từ trước, mục đích nếu bị phát hiện sẽ sử dụng hành hung để tẩu thoát. Khi đến nhà trọ số 35/1 đường Trần Văn Ôn, phường An Hòa, quận Ninh Kiều thì cả hai phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario màu trắng, biển số 65F1 - 289.71 của bà Nguyễn Văn A đang đậu trước cửa phòng trọ số A5. Lúc này, K đậu xe ở ngoài cảnh giới còn N thì dùng đoạn bê khóa cổng rào và lấy xe mô tô Vario dẫn ra ngoài. Do không khởi động được xe mô tô Vario nên N kêu K ngồi lên xe mô tô Vario còn N điều khiển xe mô tô Vision biển số 65B2 - 404.54 chạy phía sau kè đẩy xe Vario vừa lấy trộm được về nhà trọ của Lê Ngọc P thuê tại địa chỉ 2/47/1S, đường Mậu Thân, phường An Hòa, quận Ninh Kiều để gửi. P biết rõ xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario màu trắng, biển số 65F1 - 289.71 là do N và K lấy trộm được của người khác nhưng vẫn đồng ý cho gửi lại phòng trọ. Tại phòng trọ của P, N tháo bộ chống trộm và mặt nạ xe mô tô Vario bỏ lại phòng, rồi N chạy xe Vision chở P về nhà trọ Thành Đạt, lúc này còn K ở lại phòng trọ của P.

Đến sáng ngày 12/4/2023, N kêu ông Nguyễn Hoàng N đến nhà trọ của P để cùng K kè xe Vario về nhà trọ Thành Đạt; khi đến nơi thì K tháo biển số xe mô tô Vario biển số 65F1 - 289.71 bỏ lại nhà trọ của P, rồi cùng ông N kè xe về nhà trọ Thành Đạt. Đến khoảng 09 giờ ngày 12/4/2023, N kêu Bùi Văn H và K dùng xe mô tô nhãn hiệu Sirius gắn biển số 95H1- 527.58 kè đẩy xe mô tô Vario biển số 65F1 - 289.71 (đã tháo biển số) lấy trộm được về nhà của N ở số 2/4, khu vực 4, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng cất giấu, trên đường cả hai đang kè đẩy xe thì bị Lực lượng tuần tra của Công an quận Cái Răng bắt giữ và thu giữ tang vật có liên quan.

Tại Kết luận định giá tài sản số 548/KL-HĐĐG ngày 17/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND quận Ninh Kiều kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu trắng xanh, biển số xe 65F1 -

289.71, số khung 1119FK080152, số máy KF11E1078325, có giá trị 38.000.000 đồng và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng-đen biển số 65D1-094.92, số khung C64OCY909226, số máy 5C64909238, giá trị 9.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 47.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Đặng Hiếu N và Phan Văn K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, N là người rủ K đi tìm xe mô tô không người trông coi để lấy trộm. N là người trực tiếp lấy trộm xe, còn K làm nhiệm vụ cảnh giới.

Đối với Lê Ngọc P biết N và K không có nghề nghiệp ổn định, khi hai mang xe mô tô nhãn hiệu Vario biển số 65F1-289.71 đến gửi, P biết xe này do lấy trộm mà có, ban đầu P không đồng ý nhưng do là bạn bè với nhau nên đã chứa chấp xe này tại phòng trọ do P thuê.

Đối với ông Nguyễn Hoàng N do N có nhờ ông N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Winner chở K về phòng trọ của P để kê đẩy xe mô tô nhãn hiệu Vario biển số 65F1-289.71 về phòng số 02 nhà trọ Thành Đạt. Ông Nguyễn Hoàng N có giúp sức cho N và K tẩu tẩu tang vật nhưng do ông N không biết xe này do lấy trộm mà có nên chưa đủ cơ sở để xử lý đối với ông N về vai trò đồng phạm trong vụ án.

Đối với Bùi Văn H có cho K và N gửi xe mô tô Vario biển số 65F1 – 289.71 tại phòng số 02 nhà trọ Thành Đạt, sau đó có đồng ý với K sử dụng xe mô tô để kê đẩy xe Vario mà K và N vừa lấy trộm được qua nhà của N, trên đường đi thì bị Công an phát hiện tạm giữ xe, Bùi Văn H không biết xe mô tô trên là do N và K lấy trộm nên chưa đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với H.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển số 95H1-595.75 mà N điều khiển chở K đi trộm xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng-đen biển số 65D1-094.92, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cái Răng đang tạm giữ, thụ lý điều tra trong vụ án khác.

Đối với xe mô tô Vision biển số 65B2 – 404.54 N điều khiển để kê đẩy xe Vario biển số 65F1 – 289.71, N mượn xe này của bà Trương Thị Ngọc N để sử dụng.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng-đen biển số 65D1-094.92, qua xác minh chủ sở hữu là ông Trần Quốc P đã bán xe này cho ông Nguyễn Đăng Thiên P nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Ninh Kiều đã xử lý vật chứng trả lại xe cho bị hại ông Nguyễn Đăng Thiên P.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu trắng xanh, biển số xe 65F1 – 289.71, qua xác minh chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn T, ông giao xe này cho con ruột là bà Nguyễn Văn A sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Ninh Kiều đã xử lý vật chứng trả lại xe cho bị hại ông Nguyễn Văn T.

Đối với biển số xe 95H1-527.58, qua xác minh biển số này là do ông Nguyễn Văn V đánh rơi, N lượm được lắp vào xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng-đen biển số 65D1-094.92 để sử dụng, Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại biển số xe cho ông V.

Đối với 03 cây dao tự chế thu giữ của N và K, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ninh Kiều chuyển xử lý hành chính theo khoản 4 Điều 7 Nghị

định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính Phủ. Đối với các vật chứng còn lại trong vụ án chuyển Tòa xử lý theo quy định.

Tại bản án hình sự số 151/2023/HS-ST ngày 13/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc P phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Lê Ngọc P 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt của hai bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 15/9/2023 bị cáo Đặng Hiếu N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 22/9/2023, bị cáo Lê Ngọc P kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 06/01/2024, bị cáo Đặng Hiếu N có văn bản rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Tuy tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đề nghị giảm 03 tháng hình phạt đối với bị cáo nhưng Luật sư thấy hình phạt đối với bị cáo cũng là quá nghiêm khắc so với hành vi của bị cáo vì bị cáo phạm tội khi tuổi đời còn quá trẻ, chưa nhiều kinh nghiệm sống, bị cáo còn hạn chế trong nhận thức nên không biết hành vi của mình là nghiêm trọng; bên cạnh đó, bị cáo đã từ chối một lần nhưng do K năn nỉ quá nên bị cáo mới chấp nhận cho N và K đưa xe vào chỗ ở của mình và so sánh hình thể giữa bị cáo và N, K là có sự chênh lệch rất lớn, ngoài ra lúc đó trên tay N và K đều có mang theo hung khí nguy hiểm. Cần đánh giá thêm thời điểm K và N đem xe đến là 02 - 03 giờ sáng, sau đó N còn chở bị cáo đi ra ngoài đến sáng hôm sau, đây có thể xem là sự cưỡng ép bị cáo rời khỏi phòng trọ, cần đánh giá thêm về chi tiết này và cả việc khi bị cáo quay về thì xe không còn ở nhà trọ của bị cáo nữa nên có thể thấy bị cáo phạm tội trong tình trạng bị động. Do đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cả quá trình diễn biến vụ án để đánh giá hành vi của bị cáo toàn diện khách quan hơn. Ngoài ra, bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng chưa xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để áp dụng mức hình phạt thấp hơn cho bị cáo. Đồng thời gia đình bị cáo có đơn bảo lãnh, cam kết phối hợp với chính quyền địa phương quản lý bị cáo. Đối chiếu với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết hướng dẫn thì bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ sức răn đe.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa nhận định: Xét thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng pháp luật. Trước

khi mở phiên tòa, bị cáo Đặng Hiếu N có đơn xin rút yêu cầu kháng cáo, việc rút kháng cáo là ý chí tự định đoạt của bị cáo nên đề nghị chấp nhận đơn rút kháng cáo của bị cáo N. Đối với bị cáo Lê Ngọc P, xét thấy bị cáo còn trẻ, còn hạn chế trong kinh nghiệm sống, phạm tội do cả nể bạn bè, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự nên đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc P, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm 03 tháng tù đối với bị cáo, xử phạt bị cáo 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định nên vụ án được xem xét lại theo trình tự P thẩm.

Ngày 05/01/2024, bị cáo Đặng Hiếu N có văn bản rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo được Nhà tạm giữ Công an quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xác nhận. Căn cứ Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Thông báo số 01/2024/TB-TA ngày 18/01/2024 về việc rút kháng cáo của bị cáo Đặng Hiếu N.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc P thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Mặc dù không có hứa hẹn từ trước và biết rõ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario màu trắng, biển số 65F1 – 289.71 là tài sản do Đặng Hiếu N và Phan Văn K lấy trộm của người khác nhưng chỉ vì nể nang bạn bè, bị cáo vẫn đồng ý thực hiện hành vi chứa chấp tài sản tại phòng trọ bị cáo đang thuê ở.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 548/KL-HĐĐG ngày 17/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND quận Ninh Kiều kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu trắng xanh, biển số xe 65F1 – 289.71, số khung 1119FK080152, số máy KF11E1078325, có giá trị 38.000.000 đồng.

Với hành vi trên cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*” với tình tiết định khung tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Sau khi tuyên án sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo với các lý do bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nguyên nhân bị cáo phạm tội là do áp lực từ bạn bè nên không từ chối dứt khoát mà còn nể nang nên mới đồng ý cho các bị cáo khác gửi xe đã trộm tại phòng trọ của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy,

[3.1] Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì cả nể và xem thường chế tài của pháp luật nên vẫn bất chấp hậu quả thực hiện hành vi

chứa chấp tài sản mặc dù biết rõ nguồn gốc của tài sản này là do người khác phạm tội mà có. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội và gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn tiếp tay cho hành vi phạm tội của người khác. Nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để bị cáo có thời gian ăn năn, hối lỗi về hành vi phạm tội của mình mà cải tạo, tu dưỡng, biết sống đặt mình vào khuôn khổ pháp luật đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.2] Tiến trình tố tụng, cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Mức hình phạt 09 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên là tương xứng và thỏa đáng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử qua đánh giá thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo chấp hành tốt pháp luật tại địa phương, nên việc giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo cũng đủ sức răn đe và thể hiện được chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo, giảm 03 tháng tù đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận. Không có cơ sở chấp nhận đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc P. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 151/2023/HS - ST ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Lê Ngọc P** phạm tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lê Ngọc P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ: khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có

hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Cơ quan tố tụng Q. Ninh Kiều;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thanh Quốc